



THU: green

Uyên blue

# SẢN KHOA (OBSTETRICS)

Dashboard ► My courses ► SK ► CHUYỂN ĐỀ 3: LƯỢNG GIÁ SỨC KHỎE THAI ►  
PRETEST CHUYEN DE 3 PHAN 5

## Question 1

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

1. Trước tuần thứ 28 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?



a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi



b. Electronic Fetal Monitoring



c. Velocimetry Doppler



d. Đếm cử động thai

**Question 2**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

2. Sau tuần thứ 28 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?

- ☐ a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi
- ☐ b. Trắc đồ sinh vật lý biến đổi
- ☐ c. Velocimetry Doppler
- ☒ d. Đếm cử động thai

**Question 3**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

3. Sau tuần thứ 40 của thai kỳ, test nào là test đầu tay cho mục đích tầm soát các thai có vấn đề về sức khỏe?

- ☐ a. Biểu đồ tăng trưởng thai nhi
- ☒ b. Trắc đồ sinh vật lý biến đổi
- ☐ c. Oxytocin Challenge Test
- ☐ d. Velocimetry Doppler

**Question 4**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

4. Cho các thai kì với tuổi thai từ  $\geq 28$  tuần cho đến 40 tuần + 0 ngày, đếm cử động thai được xem như test đầu tay để tầm soát các thai nhi có vấn đề về sức khỏe trong trường hợp nào?

- ☐ a. Đếm cử động thai chỉ mang tính hỗ trợ
- ☐ b. Cho các thai kì ở mọi mức nguy cơ
- ☒ c. Cho các thai kì với nguy cơ thấp
- ☐ d. Cho các thai kì có nguy cơ cao

**Question 5**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

5. Trong bối cảnh nào thì điểm cử động thai giúp xác định thai nhi nào phải được theo dõi đặc biệt hơn các thai nhi khác?

- ☒ a. Thai kì bình thường, tuổi thai đã trưởng thành
- ☐ b. Thai kì ở thai phụ mắc đái tháo đường thai kì
- ☐ c. Thai kì với tăng trưởng giới hạn trong tử cung
- ☐ d. Thai kì với tiền sử có thai chết lưu trong bụng

**Question 6**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

6. Phải hiểu như thế nào về bản chất của trắc đồ sinh vật lý biến đổi (Mod BPP)?

- ☐ a. Là test dùng để chẩn đoán bất thường sức khỏe thai, được chỉ định khi test(s) khác có kết quả bất thường
- ☒ b. Là một trong các test đầu tay tầm soát bất thường sức khỏe thai, không phân biệt nguy cơ cao hay thấp **hiều đợt v chắc chắn là đáp án rồi :)**
- ☐ c. Là một trong các test đầu tay tầm soát bất thường sức khỏe thai, dùng cho dân số có nguy cơ thấp
- ☐ d. Là một trong các test đầu tay tầm soát bất thường sức khỏe thai, dùng cho dân số có nguy cơ cao

✓ APPROVED

**Question 7**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

7. Hãy xác định ý nghĩa của giảm thể tích nước ối (AFI hay SDP) trong trắc đồ sinh vật lý biến đổi?

- ☒ a. Là dấu hiệu của tái phân bố tuần hoàn thai nhi
- ☐ b. Là dấu hiệu của tình trạng toan hóa máu thai
- ☐ c. Là dấu hiệu của tổn thương trung khu giao cảm
- ☐ d. Là dấu hiệu của tình trạng cô đặc máu thai

**Question 8**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

8.Ưu tiên chọn khảo sát nào sẽ là khảo sát tiếp theo khi đã có trắc đồ sinh vật lý biến đổi cho kết quả bất thường?

- ☐ a. Chấm dứt thai kỳ, không làm thêm test khác
- ☐ b. Trắc đồ sinh vật lý nguyên bản của Manning
- ☐ c. Contraction stress test (oxytocin challenge test)
- ☒ d. Khảo sát động học các dòng chảy bằng Doppler

**Question 9**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

9.Khảo sát động học dòng chảy của động mạch rốn bằng Doppler được xem là khảo sát thường qui trong lần khám nào?

- ☐ a. Lần khám thực hiện vào thời điểm cuối tam cá nguyệt thứ nhất của thai kỳ
- ☐ b. Lần khám thực hiện vào thời điểm cuối tam cá nguyệt thứ nhì của thai kỳ
- ☐ c. Lần khám thực hiện vào thời điểm cuối tam cá nguyệt thứ ba của thai kỳ
- ☒ d. Không phải là test thường qui, chỉ làm khi phải khảo sát tuần hoàn nhau

**Question 10**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

10.Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp giảm muộn, thông tin nào sẽ giúp định hướng tìm nguyên nhân?

- ☐ a. Cần có thêm thông tin về khí máu động mạch, dự trữ kiềm
- ☐ b. Cần có thêm thông tin động học dòng chảy tại thời điểm đó
- ☒ c. Thông tin từ tất cả sự kiện xảy ra trong thai kỳ và chuyển dạ
- ☐ d. Phân tích chi tiết các thông số, tính chất của các nhịp giảm

**Question 11**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

11. Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp kéo dài, thông tin nào sẽ giúp định hướng tìm nguyên nhân?

- ☐ a. Thông tin từ tất cả sự kiện trong thai kì, chuyển dạ
- ☐ b. Phân tích đầy đủ mọi đặc tính của các cơn co tử cung
- ☐ c. Phân tích đầy đủ đặc tính của các biến động giảm nhịp
- ☒ d. Phải căn cứ vào đủ 3 thông tin trên để tìm nguyên nhân

**Question 12**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

12. Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp giảm muộn, thông tin nào sẽ là thông tin có ý nghĩa tiên lượng?

- ☐ a. Tỷ lệ (%) số cơn co có nhịp giảm muộn
- ☒ b. Dao động nội tại, cả ngắn và dài hạn
- ☐ c. Có hay không có các nhịp giảm khác
- ☐ d. Đặc tính của các cơn co tử cung

**Question 13**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

13. Khi phân tích và đánh giá một băng ghi có nhịp bất định, thông tin nào sẽ là thông tin có ý nghĩa tiên lượng?

- ☐ a. Dao động nội tại ở hõm nhịp giảm
- ☐ b. Tính chất tăng nhịp sau khi giảm
- ☐ c. Có hay không có reset lại baseline
- ☒ d. Phải căn cứ vào cả 3 thông tin trên

**Question 14**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

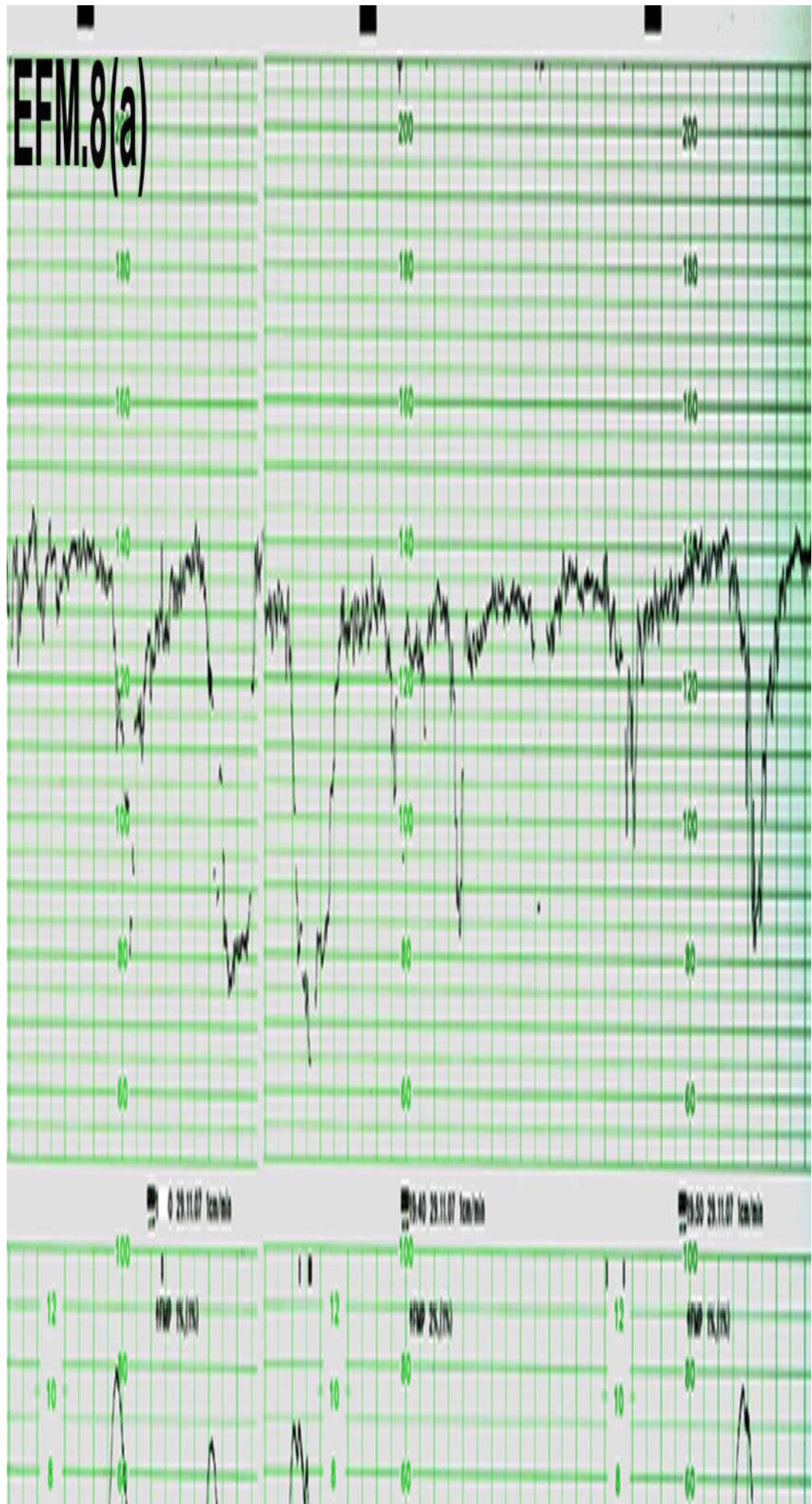
14. Trong/sau cơn co tử cung, có thể quan sát thấy nhịp giảm muộn ở thai phụ/thai kì có nhóm bệnh lí nào sau đây?

- ☐ a. Đái tháo đường thai kì
- ☐ b. Tăng huyết áp mạn tính
- ☒ c. Bệnh gây thoái hoá lông nhau
- ☐ d. Ở cả 3 nhóm thai phụ trên

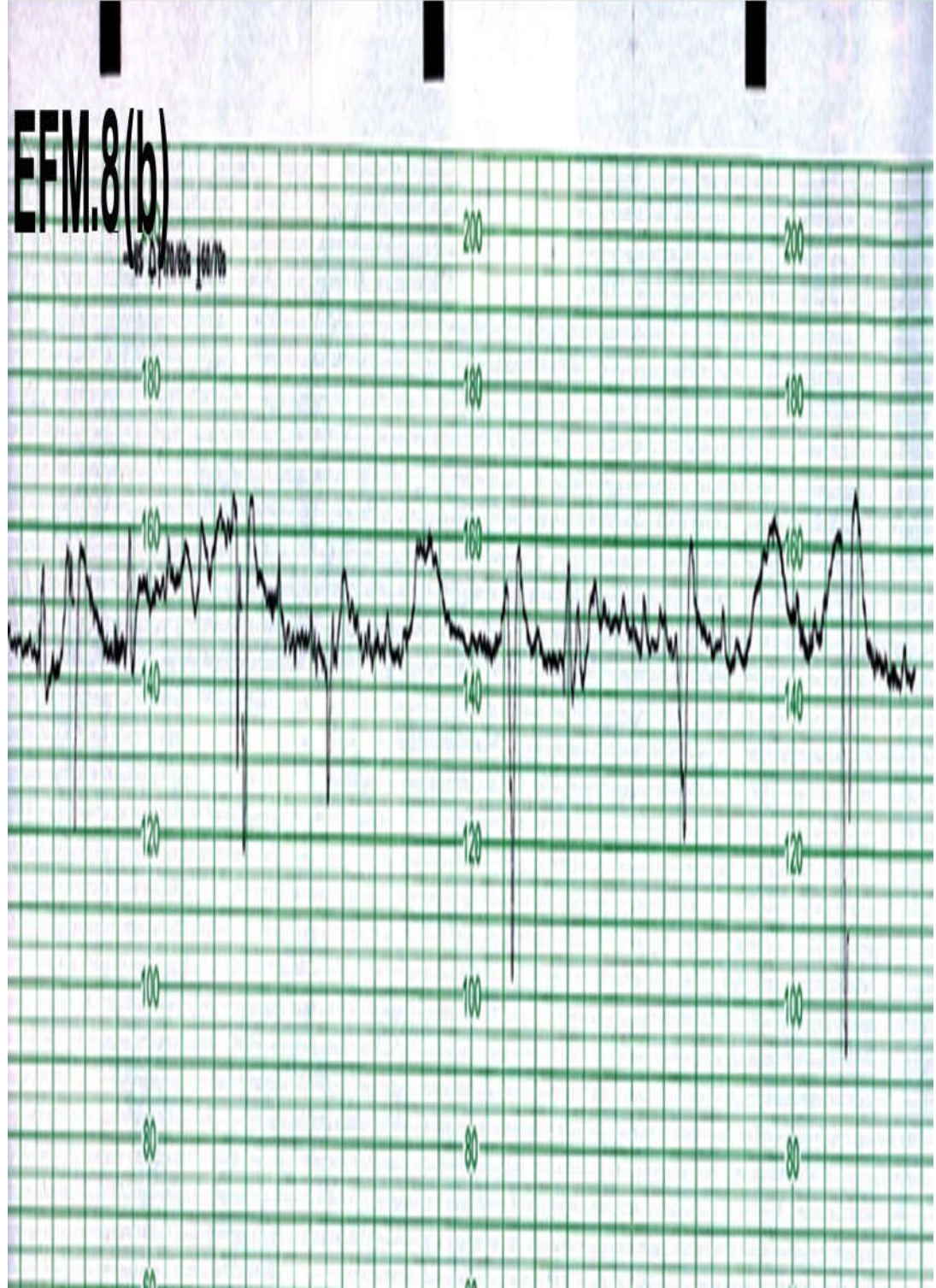
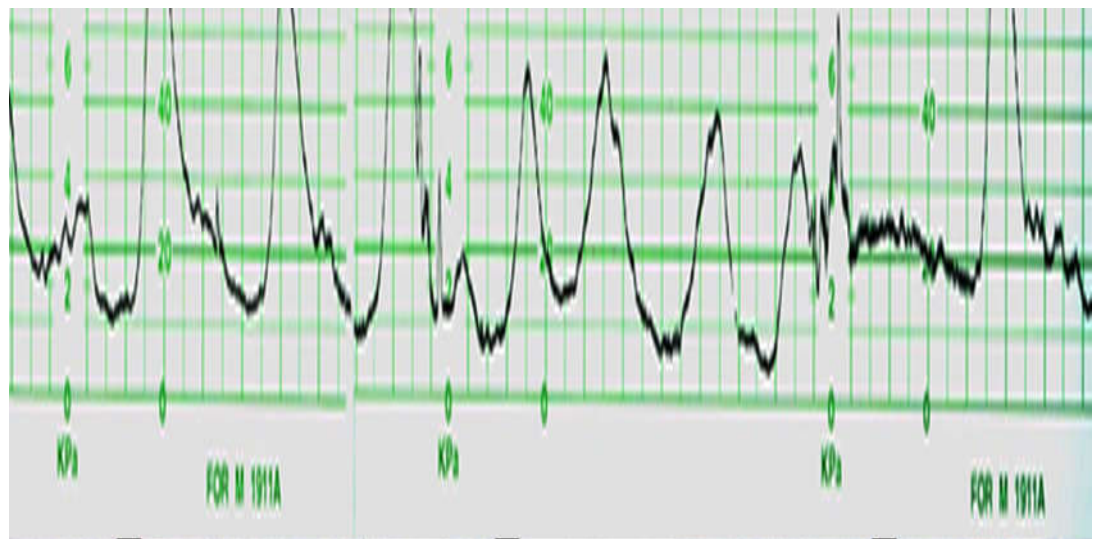
### Question 15

Not yet  
answered

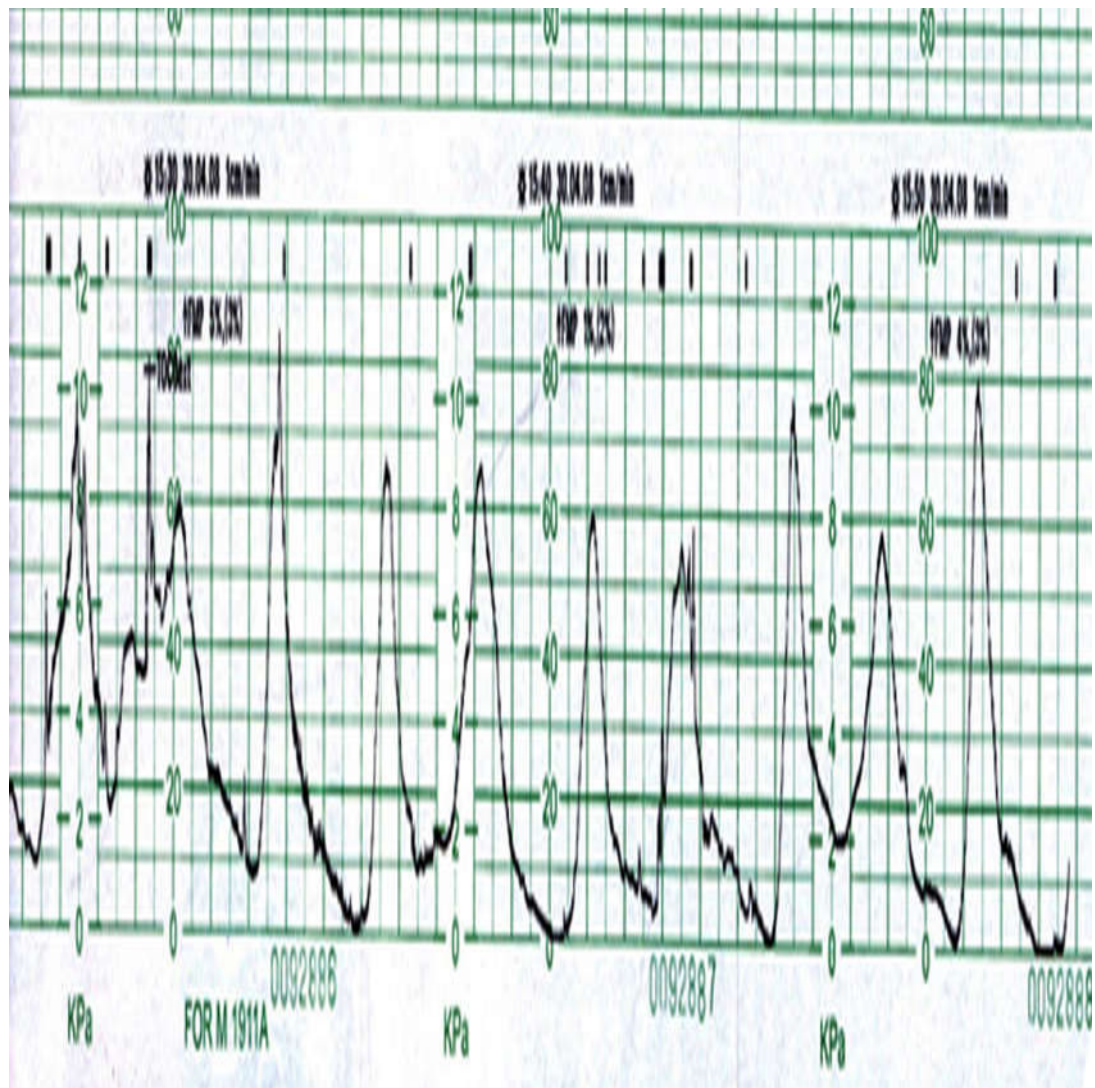
Marked out of  
1.00











15. So sánh các biến động giảm nhịp thấy trên EFM.8(a) và trên EFM.8(b), chúng có điểm nào chung?

- ☐ a. Có cùng cơ chế sinh bệnh học
- ☒ b. Xếp cùng loại (ACOG 2009)
- ☐ c. Có tiên lượng thai như nhau
- ☐ d. Chúng hoàn toàn khác nhau

**Question 16**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

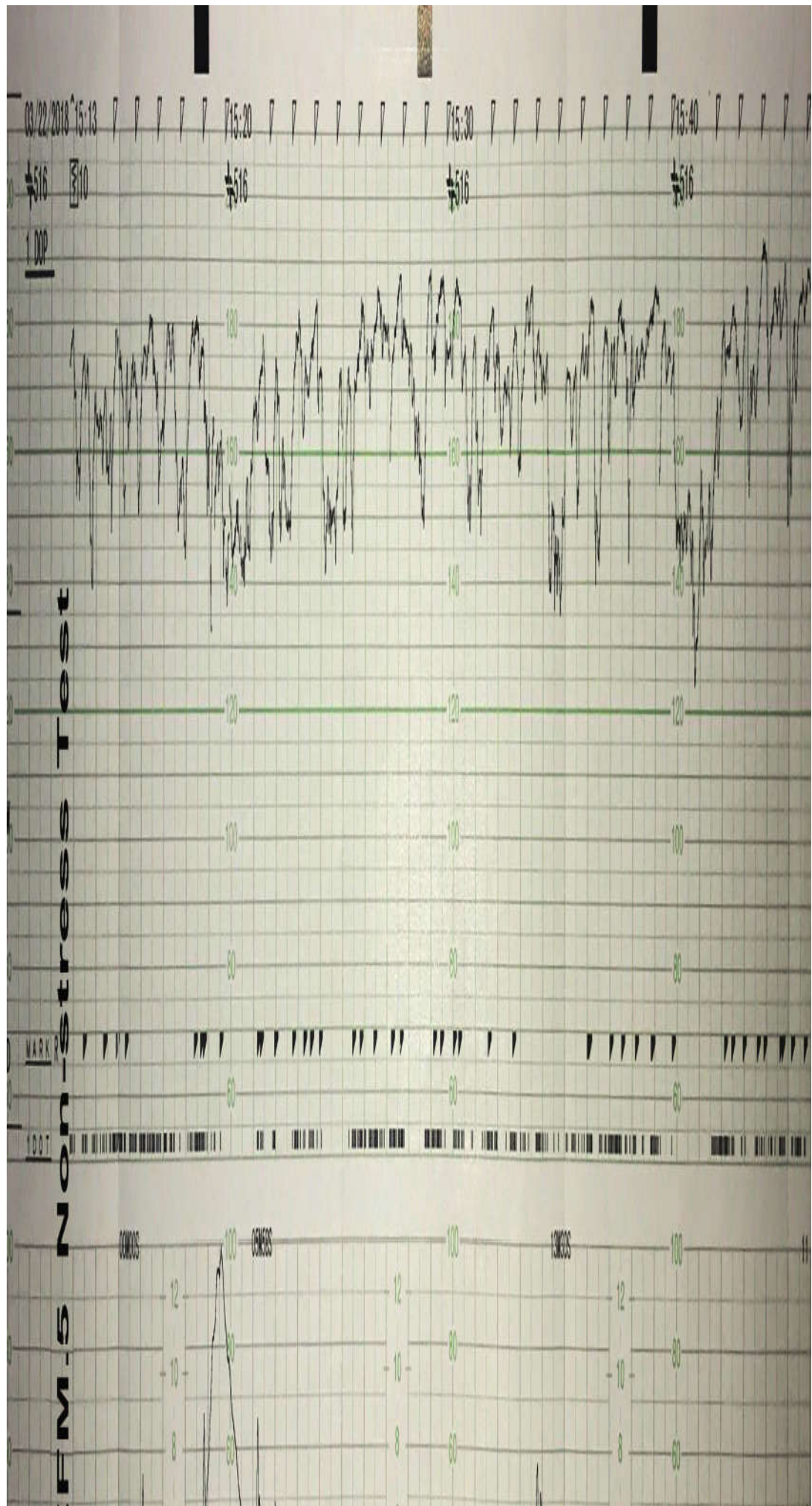
16. Phải nghĩ đến và tìm cách xác định tình trạng thai bị nhiễm toan chuyển hóa khi thấy dạng biểu đồ nhịp tim thai nào?

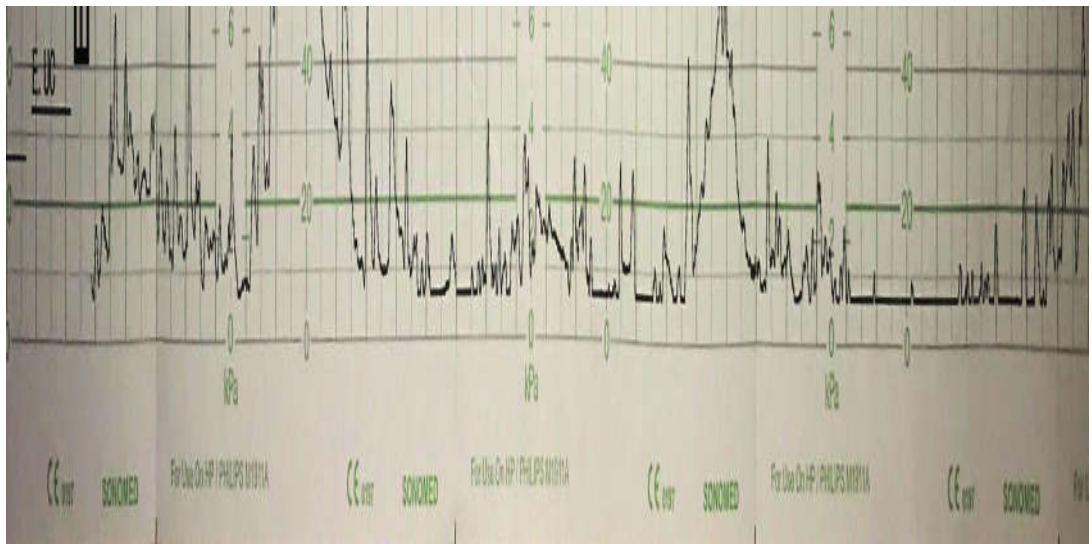
- ☐ a. Nhịp giảm
- ☒ b. Nhịp chậm
- ☐ c. Nhịp tăng
- ☐ d. Nhịp nhanh

### Question 17

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00





17. Bạn kết luận gì cho non-stress test dưới đây?

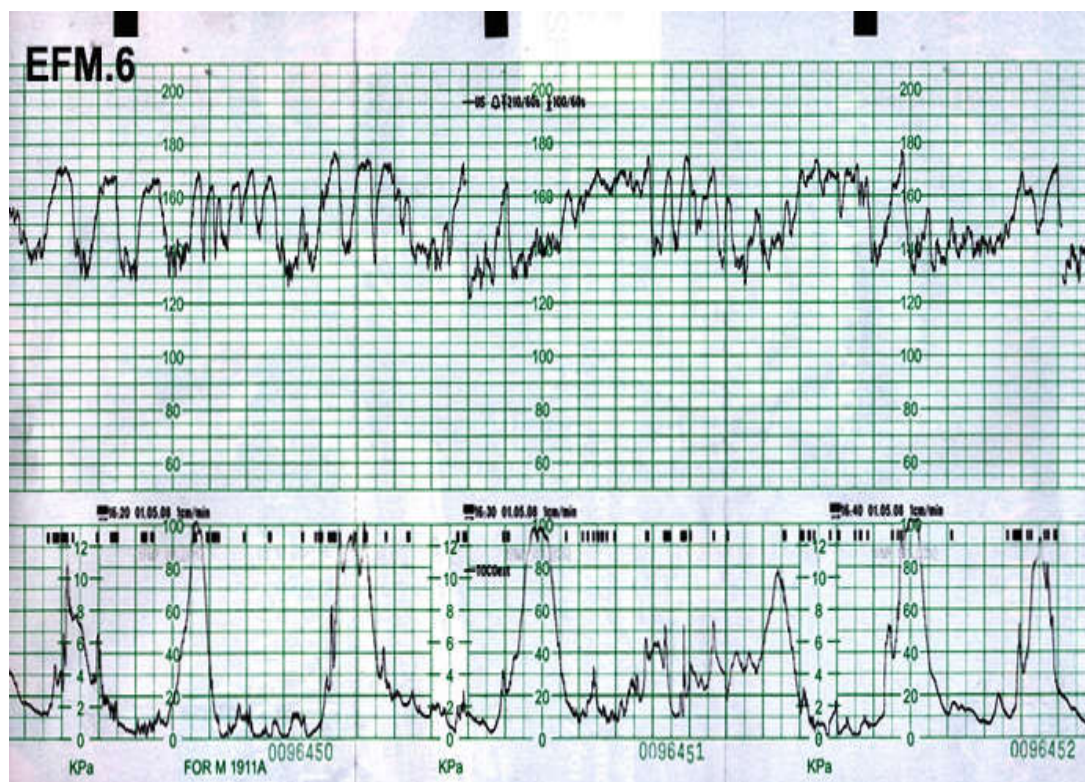
- ☒ a. Non-stress test không đủ điều kiện đánh giá
- ☐ b. Non-stress test bất thường (bệnh lí)
- ☒ c. Non-stress test không điển hình
- ☐ d. Non-stress test có đáp ứng



**Question 18**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00



18. Hãy nhận định tình trạng thai qua phân tích băng ghi EFM dưới đây?

- ☐ a. Thai nhi không bị đe dọa
- ☒ b. Thai nhi đang bị stress
- ☐ c. Thai nhi bị hypoxia
- ☐ d. Thai nhi bị acidosis

**Question 19**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

19. Sự hiện diện trên EFM của yếu tố nào là đáng tin cậy, đủ để có thể loại trừ khả năng đang có acidosis máu thai?

- ☒ a. Dao động nội tại bình thường
- ☐ b. Tim thai căn bản bình thường
- ☐ c. Không có các loại nhịp giảm
- ☐ d. Không có nhịp giảm muộn



**Question 20**

Not yet  
answered

Marked out of  
1.00

20. Trong 3 can thiệp sau, can thiệp nào có thể làm giảm biến chứng bại não và tử vong chu sinh đối với thai đủ tháng?

- ☐ a. Mở rộng chỉ định mổ sanh trước chuyển dạ, cho các thai kì được xem là "có nguy cơ"
- ☐ b. Mở rộng chỉ định mổ sanh trong chuyển dạ, cho các thai phụ có "nguy cơ sanh khó"
- ☐ c. Thực hiện theo dõi tim thai và cơn co tử cung liên tục bằng máy monitor sản khoa
- ☒ d. Cả ba can thiệp kể trên không làm giảm tỉ lệ trẻ bại não và tử vong chu sinh

